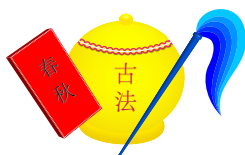


ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
TÒA-THÁNH TÂY-NINH



SƠ LƯỢC TIỂU SỬ
GIÁM ĐẠO HIỆP-THIÊN-ĐÀI
PHAN HỮU PHƯỚC

PHAN QUANG TRƯỜNG

2025



TÀI LIỆU SƯU TẦM 2025
hai•không•hai•năm

Ebook được làm theo tài liệu do **Hiền-Hữu Phan Quang Trường** sưu tầm, biên soạn và cho phổ biến. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có do sự tái trình bày, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *Tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **Hiền-Hữu Phan Quang Trường** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 06/11/2025

Tâm Nguyên

Website: tusachCAODAI.wordpress.com



Sơ Lược Tiểu Sử
GIÁM ĐẠO PHAN HỮU PHƯỚC

.....

PHAN QUANG TRƯỜNG

.....

MỤC LỤC

TIỂU SỬ GIÁM ĐẠO PHAN HỮU PHƯỚC	7
▪ I. THỜI NIÊN THIẾU.....	7
▪ II. LẬP GIA ĐÌNH	8
▪ III. SINH HOẠT PHẦN ĐỜI.....	8
▪ IV. NGỘ ĐẠO	10
▪ V. CUỘC ĐỜI HÀNH ĐẠO	11
▢ a. Mấy năm đầu ở Tòa Thánh	11
▢ b. Đồ lưu đất Bắc.....	12
▢ c. Hết mùa pháp nạn.....	13
▢ d. Trở về Tòa-Thánh tiếp tục hành đạo	14
▢ e. Công nghiệp hành đạo.....	15
▢ f. Bị pháp nạn cuối đời	17
▪ VI. LỄ TRUY ĐIỆU VÀ CHÈO THUYỀN CHO ÔNG TẠI NAM VANG .	18
▪ VII. SỰ NGHIỆP VĂN CHƯƠNG	20
▢ A. Quyển Sách Nhỏ “CHỜN LÝ DIỆU NGÔN”	20
▢ B. Các Bài Thi Văn Do Ông Sáng Tác	26
◆ Về Đông Lá Rụng	26
◆ Khai Loan Tại Nhà Luật Sự Hưởng	27
◆ Đức Cao Thượng Phẩm Họa	28
◆ Kính Gởi Đức Hộ Pháp	28
◆ Tuyển Bạ Lên Đường Hành Sự.....	28
◆ Tặng Ông Trần Văn Huế Khâm Mạng Đạo Bắc Tông	29
◆ Khóc Thừa Sứ Phạm Ngọc Trấn	29
◆ Thi Gởi Thiết Lực Ở Giang Tân	30
◆ Thơ Gởi Đức Hộ Pháp	30
◆ Ấm Tầm Thập Thủ Liên Hườn Cảm Hứng Thi....	31
◆ Viếng Cẩn Thơ Cảm Tác	33
◆ Hành Đạo Thơ Cảm Tác	33
◆ Hoài Cảm Cảnh Mưa Đêm	33
◆ Họa Thi Của Ông Giáo Hữu Ngọc Chúc Thanh..	34

□ a. Tự thuật cảnh trời chiều	34
□ b. Đêm khuya vắng vẻ náo nức canh trường.....	34
◆ Họa Thi Của Bát Nương Diêu Trì Cung	35
◆ “Thân Tặng Anh Em”	35
◆ Chí Con Hồng	36
◆ Vạch Lối Về Thầy.....	37
■ VIII. NHẮC THÊM VÀI CHUYỆN GIA ĐẠO CỦA ÔNG	37
PHỤ LỤC.....	41
■ I. VĂN KIẾN.....	41
■ II. TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	43



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

Tiểu sử Giám đạo Phan Hữu Phước

 Phan Quang Trường

I. THỜI NIÊN THIẾU



ÔNG PHAN HỮU PHƯỚC SINH NĂM KỶ DẬU 1909, TẠI LÀNG LẠC HÒA, QUẬN LONG HỮU, TỈNH TRÀ VINH.

Thân phụ của Ông là Phan Trung Chánh và thân mẫu là Bà Hà Thị Lụa. Thân phụ của Ông làm nghề dạy học và làm Cai Trường ở Thạnh Hòa Sơn, quận Cầu Ngan, tỉnh Trà Vinh.

Thuở nhỏ học vỡ lòng ở Sài Gòn.

Sau Ông lên tỉnh thành Trà Vinh ở đậu với Bà Di em ruột của Bà Nội. Ở đây, Ông học đến năm 14 tuổi đổ Sơ Học, nhưng vì nhà nghèo nên nghỉ học, chỉ học thêm ở nhà.

Lúc còn thơ ấu, tuy đi học, nhưng lòng mộ việc tu hành, hay vào chùa lạy Phật, có ý tính lớn lên thì lên núi tu hành.

Phụ Mẫu Ông có thuật lại:

“Khi còn nhỏ hiền lành, nhưng ai chọc giận thì chết giấc hằng mấy phút. Khi làm gà vịt thì đừng cho trông thấy, hễ thấy thì dành cho kỳ được để thả. Nếu không được thì kêu khóc và nhào chết giấc lâu mới tỉnh, nhưng làm thịt mà không thấy thì cứ ăn.”

Lối 18 tuổi, Ông có xin đi làm Giáo Học.

II. LẬP GIA ĐÌNH

Năm 19 tuổi, Ông lập gia đình với Bà Lê thị Hay ở Long Hữu, Trà Vinh, hạ sinh ra được 6 người con:

- Phan Hữu Nhân, tuổi Kỷ Tỵ (1930).
- Phan Bửu Liên, tuổi Tân Mùi (1931).
- Phan Phong Tuyền, tuổi Quý Dậu (1933).
- Phan Quang Hạo, tuổi Ất Hợi (1935).
- Phan Huệ Phi, tuổi Canh Thìn (1940).
- Phan Huệ Triết, tuổi Đinh Hợi (1947).

III. SINH HOẠT PHẦN ĐỜI

Trong thời gian đi làm giáo học, Ông tự thấy mình sao tinh thần thấp kém quá, nên vừa đi dạy học vừa tự học thêm chữ nho, mục đích tìm hiểu nghĩa lý sâu xa của Nho Giáo. Tìm mua sách về tự học và tự tập viết lấy. Sau một năm, thì Ông viết và đọc sách được. Từ đấy hiểu thêm đạo lý và tinh thần thêm sáng suốt.

Ông xem rất nhiều sách đời và đạo. Sau phát lòng mộ đạo, kinh kệ chuông mõ mời chiêu.

Một lần nằm mộng thấy một Ông Sãi gánh 2 thùng kinh, Ông Sãi cho một ôm đem về, từ đó không muốn dạy học nữa, chỉ mộ việc tu hành.

Từ ngày biết đời, muốn nổi bước các bậc chí sĩ mưu đồ cứu quốc, thế nên lòng thì muốn tu, mà ý thì muốn đi làm cách mạng.

Trong thời gian này, được duyên quen một người Đạo Cao Đài, thường cùng nhau bàn Đạo sự. Ông nói về mục đích của Đạo Cao Đài đại ý như sau: “Đạo Cao

Đài sẽ tạo dựng một Tân Thế Giới, nhưn loại sẽ đi đến Đại Đồng”. Ông tự nói trong lòng đó là điều bất khả thi.

Dịp khác, Ông Đạo Cao Đài đến tiếp tục bàn chuyện Đạo và khuyên Ông nhập môn tu hành, nhưng ý Ông không quyết, nên có làm bài thi này gởi cho Ông Đạo ấy như sau:

THI

*Thế giới lưỡng nan chữ Đại Đồng,
Làm dân một nước muốn cho thông.
Chữa hay Đại Đạo bình Thiên hạ,
Há để tâm này học sắc không.
Thế nước suy vi tâm pháp chuyển,
Thân này hồ để đạn tên xông.
Hoằng khai Đại Đạo chi chưa hãn,
Chim cá làm sao khỏi chậu lồng?*

Đầu ít ngày sau, Ông Đạo chép ở đâu, đem cho bài thi tứ tuyệt:

THI

*Thế tục trần ai một cảnh buồn,
Muốn nghe Đại Đạo ráng nghe luôn.
Chim lồng sẵn có Thấy mở cửa,
Cá chậu nước trong sẵn chảy tuôn.*

Đọc nghe bài thi, nghe hơi hợp lý, mới mượn sách kinh Đạo Cao Đài xem, thì Ông Đạo cho mượn quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển. Từ đấy xem và hiểu nghĩa lý rồi phát lòng mộ Đạo Cao Đài, nhưng trí vẫn tưởng Đạo Cao Đài là một tổ chức cách mạng có Thần, Tiên hộ lực vậy thôi. Lúc này Ông chỉ hiểu Đức Hộ Pháp là một vị Thánh Sư cách mạng giỏi hơn cụ Tây Hồ và Ông

Nguyễn An Ninh mà thôi. (Sau này khi về Tòa Thánh ở gần Đức Hộ Pháp gần 5 năm, Ông mới hiểu Đức Hộ Pháp là một vị Phật sống thay Trời tại thế, nắm quyền Chí Tôn nơi tay)

IV. NGỘ ĐẠO

Vì lòng yêu nước, đến bấy giờ càng mộ Đạo nên nhập môn. Trong nhà dọn bàn thờ trang nghiêm, sắm chuông mõ thật lớn bằng cái thúng, đánh kêu nghe cả xóm mới vừa lòng.

Lúc này, không hiểu sao lòng hăng hái dị thường, không chịu nhường ai chỉ trích Đạo Cao Đài. Nếu gặp người bài bác thì tranh biện đến kỳ được lý mới chịu. Nghĩ nực cười, lúc đó chưa hiểu Đạo là gì, nhưng dường như có cái gì giục Ông nói, có người nghe rồi cho là phải.

Lòng mộ Đạo làm cho chán nghề dạy học. Thường xuống Thánh Thất Bình Phú châu lễ Thầy. Ông có hiến cho Thánh Thất một cái chuông lớn.

Dường như tiếng gọi thiêng liêng vô hình đã giục Ông, dắt Ông đi rẽ qua lối khác... Ông quyết định vào gặp Ông Đốc Học người Pháp đến giao lớp xin nghỉ dạy... Từ đây Ông thoát vòng cương tỏa. Rảnh rang trồng rau vui thú quê nhà.

Sau khi Ông nghỉ dạy, chỉ một mình vợ Ông tảo tần kiếm sống để bảo dưỡng gia đình, lúc này đứa lớn mới 7 tuổi. Gia đình không đủ ăn, phải mua gánh bán bưng nuôi bảy con liu chiu. Rất đau đớn trông thấy cảnh cơ cực của vợ con, có khi ăn rau trừ cơm để gạo cho con ăn. Ông tự thán phận làm con, làm chồng, làm cha...

TỰ THÁN

*Làm con như thế phải hay không?
Cha mẹ sanh thành nợ núi sông.
Mười mấy năm dư không báo đáp,
Đau lòng chi xiếc lệ lưng tròn.*

*Làm chồng như thế phải hay không?
Nghĩ then làm sao cái phận chồng.
Vợ yếu một thân bấy trẻ dại,
Mười năm tay ẩm lại tay bông.*

*Làm cha như thế phải hay không?
Nhớ đến bấy con dạ nảo nong.
Đã có sanh nhưng không có dưỡng,
Ơn nhờ hiền phụ một tay trông.*

Lâu lâu bỏ nhà xuống Thánh Thất Long Toàn ở nửa tháng làm thư ký cho Ông Đầu Tộc Ngọc Hoài Thanh. Phụ thân và mẫu thân Ông cũng nhập môn theo Đạo Cao Đài trong giai đoạn này.

V. CUỘC ĐỜI HÀNH ĐẠO

a. Mấy năm đầu ở Tòa Thánh

Tưởng đâu vì cảnh gia bần không đi làm Đạo được; nhưng không hiểu sao, cái nỗi đau đớn ấy không đẽo gọt được ý chí Ông muốn về Tòa Thánh. Đến năm 1936, lòng như nôn nóng về Tòa Thánh, vợ con phải đổ lệ khi đưa Ông lên đàng.

Về Tòa Thánh làm giáo viên Đạo Đức Học Đường và cũng có một đạo giúp ở Tòa Nội Chánh làm thư ký.

Lúc này Đạo chia phe phân phái. Nhóm Ông

Tương náu kéo không được, sanh ra xích mích rồi họ phao vu đủ điều để làm hại Ông.

Mặc dầu đã về Tòa Thánh, lòng còn đeo đẳng nỗi buồn nhà cửa vợ con bí yếu; phần Ông nghèo thiếu thốn đâm ra chán nản muốn trở về quê. Nhưng dường như có cái gì bảo trong tâm hồn: Phải ráng chịu khổ. Ngồi trên bàn viết ở Tòa Nội Chánh cảm hứng viết một bài thi:

*Đường dài nào nệ bước gai chông,
Gắn vó lần dò đến cội tòng.
Ngựa ký ruỗi dong làn bụi cuốn,
Hạc đồng thẳng cánh trận mây lồng.
Buổi đời lặn lóc miền nhưn sự,
Một kiếp thành lòng chốn cửa không.
Thuần dạ trao tria lìa nghiệp trái,
Xong đời khổ hạnh đến non bồng.*

Đến năm 1938, Ông thi Luật Sự, được đỗ đầu.

b. Đồ lưu đất Bắc

Khi Đức Hộ Pháp bị đồ lưu ở Madagascar (*Phi Châu*), Ông phản đối cùng nhà cầm quyền, nên bị đày nơi đất Bắc tại ngục đường Sơn La năm 1941.

Năm 1943, ngồi trong Ngục đường Sơn La, nhớ quê hương cảm xúc, nhớ khi còn ở Thánh Địa và nhớ Đức Hộ Pháp ở Madagascar nên viết ra bài thi tứ tuyệt sau đây:

*Bấm tay tính đã mấy thu rồi,
Đau xót lòng ta nghĩa Chúa tôi.
Mỗi mắt trông chờ ngày tái hiệp,
Mây vàng mấy cụm dạ bồi hồi.*

Nhớ lại khi Đức Hộ Pháp còn ở Tòa Thánh (Trước 1941), mỗi lần Đức Ngài thuyết Đạo, thật khó ghi lại lời vàng tiếng ngọc của Đức Ngài để lưu truyền cho hậu thế. Thế nên ở chốn lao lung u sầu, ngồi suy nghĩ, chẳng lẽ để cho thời gian trôi qua một cách vô ích, nên Ông có sáng tác ra lối viết tốc ký hy vọng để giúp Đạo sau này.

c. Hết mùa pháp nạn

Sau khi Nhứt đảo chánh Pháp, được miễn hạn tù năm Ất Dậu 1945, tính ra bị lưu đầy nơi đất Bắc hơn 4 năm tại ngục đường Sơn La.

Về đến quê nhà ở Long Hữu (Trà Vinh) thật náo nức khi thấy: Cái nhà lớn lúc trước nay đã bán, cất lại cái nhà nhỏ. Cả nhà rách rưới lang thang, không có áo quần lành. Phần vợ Ông chỉ có một cái quần đen mốc hơi lành để đi chợ mua bán.

Xót nỗi gia bần, chạnh lòng tả cái nghèo như sau:

*Đi tu nhưng thăm nỗi gia bần,
Cha mẹ bóng chiều sống lao lẩn.
Ấm lạnh thân hôn ai kính viếng?
Chung trà thử hỏi ấy ai dâng?*

*Đi tu nhưng thăm nỗi gia bần,
Vợ yếu con thơ ai đỡ dần?
Chén gạo khi mới lo chén tối,
Tình này chỉ lấy lệ mà cân.*

Khi nghe Đức Hộ Pháp hồi hương năm 1946, Ông muốn trở lại Tòa Thánh để tiếp tục hành Đạo. Lúc này, Ông cũng quyết từ giã vợ con lần nữa, lòng thật náo nức đau đớn:

NGHĨA TÀO KHANG

*Nghĩ thương phận gái nhà chồng,
Sớm hôm cơm nước bế bồng đeo đai.
Thức khuya dậy sớm ngày ngày,
Dầm mưa dãi nắng hôm mai dậm phần.
Lâm vào cái cảnh gia bần,
Thẹn mình nam tử xót thân liễu bồ.
Lửa hương nhuộm đỏ đường tơ,
Để lời châu ngọc nhỏ to cùng nàng.
Xót thương cái nghĩa tào kang...*

Nhưng:

BIỆT LY

*Đời loạn nên ta, phải phải đi,
Đi đây để trả nợ tu mi.
Cha già mẹ yếu vợ con đại,
Lắc lỡ tình này buổi biệt ly.
Đi đây thử hỏi những ngày về,
Nhắc đến lòng thêm lấm não nề.
Nghìn dậm chim lồng tung gió bụi,
Để chi biếtặng buổi hồi quê.*

d. Trở về Tòa-Thánh tiếp tục hành đạo

Khi Đức Hộ Pháp trở về nước sau mùa pháp nạn. Qua năm Bính Tuất có mở Đại Hội Nhơn Sanh, Ông về Tòa Thánh tiếp tục hành Đạo trước hội 5 tháng.

Cũng năm này, được Đức Hộ Pháp thăng Truyền Trạng.

Nhắc lại, khi ở ngục đường Sơn La, Ông có sáng tác ra lời viết “Tốc Ký”, nên Ông có mở lớp tốc ký dạy cho

các thư ký, đầu phòng trong Hội Thánh. Trong quyển *Tốc Ký* xuất bản năm 1950 (*Canh Dân*), Ông đã thổ lộ hoài bão của Ông như sau:

“Tôi viết ra lối Tốc ký này từ năm 1942 đến nửa năm 1943 trong khi bị giam cầm tại nhà ngục Sơn La.

Chốn lao lung u sầu, ngồi suy nghĩ, chẳng lẽ để cho thời gian trôi qua một cách vô ích. Thế nên tôi phát ra ý muốn tạo một lối Tốc ký viết tiếng Việt để sau này may ra cũng giúp ích cho Đạo và Đời đôi chút.”

e. Công nghiệp hành đạo

Xin tóm lược cuộc đời hành Đạo của Ông sau khi Đức Hộ Pháp mãn pháp nạn 1946:

- Trở lại hành Đạo sau khi Đức Hộ Pháp mãn pháp nạn 1946.
- Được Đức Hộ Pháp thăng Truyền Trạng năm 1946.
- Lãnh Pháp Chánh địa phận Miền Tây (*Nam Tông Đạo*). Thánh Lệnh 186/PC, Đức Hộ Pháp ký ngày 3 tháng 12 năm Đinh Hợi (*dl 13-1-1948*)
- Giữa năm Mậu Tý 1948, vì muốn kiểm soát tài chính của quân đội Cao Đài nên đụng với Trung Tướng Nguyễn Thành Phương. Đức Hộ Pháp muốn dung hòa, nên phạt giáng cấp 1 phẩm xuống Sĩ Tài. Thánh Lệnh số 885 / PC, ngày 16 tháng 5 năm Mậu Tý (*dl 22-6-1948*)
- Sĩ Tài Phan Hữu Phước lãnh Tổng Quản Văn Phòng Bộ Pháp Chánh Huấn Lệnh số 11/PC. Chương Quản Bộ Pháp Chánh – Khai Pháp ngày 16 tháng Giêng năm Kỷ Sửu (*dl 11-2-1949*)
- Đức Hộ Pháp phục chức Truyền Trạng cho Ông.

Thánh Lệnh số 28/PC, ngày 8 tháng 10 năm Kỷ Sửu (dl 27-11-1949)

- Chương Phủ Phan. Phủ Từ thời kỳ thứ nhất (1952-1957)–[Theo quyển Kỷ yếu Phan. Phủ Từ]
- Đức Hộ Pháp cho phép Truyền Trạng Phan. Hữu Phước nghỉ việc nơi Bộ Pháp Chánh 1 năm để qua giúp việc bên Đạo Đức Học Đường. (*Ông trở lại Đạo Đức Học Đường giúp ban quản trị, soạn bài vở cho giáo viên dạy về văn chương, nhất là Giáo Lý*). Thánh Lệnh 21/PC, ngày 22 tháng 8 năm Canh Dần (dl 3-10-1950)
- Đức Hộ Pháp thăng chức Thừa Sứ cho Truyền Trạng Phan. Hữu Phước. Thánh Lệnh 32/PC, ngày 15 tháng 10 năm Tân Mão (dl 13-11-1951)
- Đức Hộ Pháp giao quyền Pháp Chánh Trị An cho Thừa Sứ Phan. Hữu Phước thế Thừa Sứ Phạm Ngọc Trấn qui liễu. Thánh Lệnh 24/PC, ngày 13 tháng 7 năm Tân Mão (dl 1-09-1952)
- Đức Hộ Pháp giao quyền Thanh Tra Pháp Chánh Châu Thành Thánh Địa cho Thừa Sứ Phan. Hữu Phước. Thánh Lệnh 18/PC, ngày 15 tháng 10 năm Giáp Ngọ (dl 10-11-1954)
- Đức Hộ Pháp bổ nhiệm trong Ban Giám khảo khóa thi Luật Sự 1955. Thánh Lệnh 15/PC, ngày 9 tháng 4 năm Ất Mùi (dl 30-5-1955)
- Những tháng hành Đạo cuối đời (*Biến cố 1957*)

Trước ngày đại lễ vía Đức Chí Tôn mừng 9 tháng Giêng 1957, Đức Hộ Pháp từ Nam Vang gửi Thánh Lệnh về cho Hội Thánh dạy tổ chức cuộc lễ trọng thể và gửi bức thông điệp đầu năm cho Ngài Hiệp Pháp Chương Quân. Bộ Pháp Chánh thay mặt Đức Ngài đọc trong

cuộc lễ.

Cuộc lễ này Đức Ngài dạy Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài đứng ra tổ chức mời các phái đoàn ngoại giao các nước và chánh phủ Việt Nam cùng các Tôn Giáo, Đảng Phái bạn. Khẩu hiệu Việt Ngũ từ Nam Vang gửi về cho anh em vẽ và mời tất cả Ban Bộ địa phương về tham dự cho đông đảo, bên Hội Thánh mời các Châu Tộc Đạo Nam Nữ.

Vì Đức Hộ Pháp muốn ra mắt Chính Sách Hòa Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp đối cùng quốc tế và trong nước, nên tất các khẩu hiệu biểu ngữ từ Nam Vang gửi về mang ít nhiều âm hưởng chính trị chống chính quyền Ngô Đình Diệm đương thời.

Nên chúc sắc cấm quyền Hội Thánh do dự không muốn thi hành.

Ông ra hội có những lời cương quyết: *“Quý ông khôn hơn Đức Hộ Pháp hay Đức Hộ Pháp khôn hơn mấy ông, trước khi ra Thánh Lệnh, Đức Ngài đã tiên đoán ảnh hưởng của nó, chúng ta chỉ biết thi hành lệnh, chứ không nên bàn về sự nên hay không nên thi hành”*. Rốt cuộc Ngài Hiến Pháp chấp thuận triệt để thi hành Thánh Lệnh ấy.

f. Bị pháp nạn cuối đời

Đại lễ vía Đức Chí Tôn năm Đinh Dậu, 1957, ông làm Trưởng ban Tổ chức; vì cuộc lễ có tính chất chống chính quyền, nên sau Đại Lễ thì Ông bị chính quyền Ngô Đình Diệm bắt Ông giam tạm tại Nhà Du khách sạn, sau đó chuyển đến Trung Tâm Huấn Chính Thủ Đức. Ông thổ huyết mà chết nơi khám đường Thủ Đức

lúc 23 giờ đêm 5-5 Đinh Dậu (dl 3-6-1957), được chở về nhà chôn cất tử tế.

VI. LỄ TRUY ĐIỆU VÀ CHÈO THUYỀN CHO ÔNG TẠI NAM VANG

Sau khi Ông bỏ xác tại trại giam Thủ Đức, Tòa Thánh Tây Ninh liền điện tín báo trình cho Đức Hộ Pháp, vì lúc này Đức Hộ Pháp đang lưu vong nơi Tân quốc. Sau đó, Đức Hộ Pháp làm lễ truy điệu và đến chủ tọa buổi lễ chèo thuyền Cổ Thừa Sứ Phan Hữu Phước được tình ưu ái đối với một chức sắc Hiệp Thiên Đài đã trọn hiến khổ hạnh cùng nền Đại Đạo.

Trong quyển Tiểu sử Đức Hộ Pháp (*Tác giả Thừa Sứ Lê Quang Tấn*) có ghi lại như sau:

Ngày 6-5 Đinh Dậu (3-6-1957), Đức Hộ Pháp nhận được điện tín từ Tòa Thánh Tây Ninh phúc báo Hiên Huỳnh Thừa Sứ Phan Hữu Phước đã bỏ xác tại trại giam Thủ Đức (*Miền Nam Việt Nam*) vào lúc 23 giờ đêm 5-5 Đinh Dậu do Hiên Huỳnh Giáo Sư Thượng Giải Thanh báo trình.

Đức Hộ Pháp cho mời Trưởng Huỳnh Thái Chánh Phối Sư Thái Khí Thanh, khâm trấn đạo Tân quốc lo thiết lễ truy điệu cho cổ Thừa Sứ Phan Hữu Phước và Đức Ngài liền chỉ định cho Hiên Huỳnh Đốc Nhạc Trần Thiện Niệm lo buổi lễ chèo thuyền tại Khách Đình lúc 20 giờ đêm 6-5 Đinh Dậu (3-6-1957) rất long trọng.

Trong thời gian lưu vong tại Cao Miên, đây là lần đầu tiên Đức Hộ Pháp đến chủ tọa buổi lễ chèo thuyền cổ Thừa Sứ Phan Hữu Phước được tình ưu ái đối với một chức sắc Hiệp Thiên Đài đã trọn hiến khổ hạnh cùng nền Đại Đạo.

Bốn đạo nơi trấn đạo Tần Quốc (*Cao Miên*) còn nhớ rõ, sau buổi lễ chèo thuyền cổ Thừa Sứ Phan Hữu Phước, Đức Ngài cùng cả chức sắc trong phái đoàn lưu vong và Hội Thánh Trấn Đạo cùng bốn đạo nam nữ đồng đến Văn Phòng Khâm Trấn Đạo dùng trà. Đức Ngài ngậm ngùi phán rằng: *“Thêm một đứa con trọn trung, trọn hiếu đã trở về với Thầy, Mẹ. Thừa Sứ Phan Hữu Phước từng chịu khổ hạnh, gian lao thử thách, bị tù đầy ở Sơn La (Bắc Việt) trong thời kỳ Pháp thuộc, rồi hôm nay vì đường lối Hòa Bình Chung Sống, cổ Thừa Sứ Phan Hữu Phước đã trọn hy sinh cả kiếp sống bỏ mình trong ngục thất Miên Nam Việt Nam là một sự mất mát lớn của Hội Thánh”*. Đồng thời, Đức Ngài liền nhìn qua sổ chức sắc trong phái đoàn lưu vong tại Phnom Penh phán dạy tiếp: *“Rồi đây cả chức sắc, các con phải chịu thúc phược dưới quyền Cộng Sản một thời gian nữa.”*

Hiền Huỳnh Tổng Giám Võ Văn Khuê (*Một chức sắc trong phái đoàn lưu vong*) liền đứng lên bạch Đức Ngài:

– Chúng con phải chịu thúc phược dưới quyền Cộng Sản một thời gian bao lâu?

Đức Hộ Pháp đáp:

– Bốn Đạo cho hiền đệ một cái Mandat một triệu đồng, mà chư hiền đệ xài mạnh tay quá thì một triệu đồng sẽ hết sớm! Còn Đức Chí Tôn cho họ hưởng, mà họ không đạo đức, lại còn tàn bạo quá thì Đức Chí Tôn lấy lại sớm!

Chắc các chư hiền đệ và các con còn nhớ bài Ngự Đời của Đức Lý Thái Bạch đã giảng cơ chỉ dạy cho các

con, tù lâu rồi! Tại sao các con không chịu đọc lại “Ngũ Đới” của Đức Lý Đại Tiên?

- (Trích trong quyển Tiểu sử Đức Hộ Pháp – Tác giả Thừa Sứ Lê Quang Tấn)

Hay tin Ông Phước lia đời Quang Minh (Sĩ Tài Bùi Văn Tiếp) có làm bài thi điệu như sau:

THI

*Kiếp sanh lẫn quần chốn lao tù,
Để hiểu chơn hồn cõi Ngọc Hư.
Phản kháng bất công là pháp chánh,
San bằng bạo ngược ấy đường tu.
Tâm minh ai dễ đi làm ngọc,
Mắt sáng đâu ai chịu phận mù.
Thương Đạo mến đời nên một thác,
Gương trong Thanh Sử vẫn còn lưu.*

Tánh Ông công bình, cương trực. Có lần quân đội mua chuộc Ông bằng cách ban đêm để trước cửa nhà Ông một bao gạo và bao thơ tiền. Sáng Ông phát giác ra và đem tất cả vào Bộ Pháp Chánh tự sự với Ngài Khai Pháp, mặc dù lúc đó Ông tất tủng quần. Thà xin gạo Hội Thánh ăn chứ không chịu hưởng của khuất lấp.

VII. SỰ NGHIỆP VĂN CHƯƠNG

A. Quyển Sách Nhỏ “CHƠN LÝ DIỆU NGÔN”

Ông có viết quyển sách nhỏ “Chơn Lý Diệu Ngôn” vào năm 1952 được Đức Hộ Pháp phong tặng cho tựa sách là “Chơn Lý Diệu Ngôn” và Ngài Khai Pháp viết lời tựa như sau:

❖ Thánh Thơ Của Ngài Trần Khai Pháp

HIỆP THIÊN ĐÀI

Văn Phòng

Bộ Pháp Chánh

Số: 1.165 / PC

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Tam Thập Tam Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

CHƯƠNG QUẢN BỘ PHÁP CHÁNH

HIỆP THIÊN ĐÀI

Kính gởi cho Ông Thừa Sứ PHAN HỮU PHƯỚC
Pháp Danh là KIẾN TÂM

Hiền Hữu,

Được hân hạnh đọc suốt quyển “CHƠN LÝ DIỆU NGÔN” của Hiền Hữu vừa sáng tác về Luật Tam Thể, thật là một công trình khảo cứu rất sáng suốt về Đạo Lý bí truyền của nền Chánh Giáo mà từ nào tới giờ chưa ai để tâm tham khảo cho chí lý của nó. Bần Tăng, ngoài lời ban khen xứng đáng của ĐỨC HỘ PHÁP, tưởng không còn lời ca tụng chi cần đối bằng nữa, thoảng có thêm vào cũng là thừa.

Bần Tăng chỉ có mấy lời giới thiệu cùng những trang độc giả và những bạn Đạo ham mộ Chơn Lý về Đạo Giáo, và mong rằng quyển sách nhỏ này sẽ bổ ích một phần nào cho đời người trong buổi nước nhà đương cơn hỗn loạn về tinh thần lẫn vật chất.

Khiêm tốn chào Hiền Hữu.

TÒA THÁNH, ngày 25 tháng 7 Nhâm Thìn.

(le 13 Septembre 1952)

KHAI PHÁP

(Ký tên và đóng dấu)

TRẦN DUY NGHĨA

Đức Hộ Pháp nghĩ công trung, thăng ông lên chức Giám Đạo.

❖ Dưới đây là Thánh Linh của Đức Hộ Pháp:

HỘ PHÁP ĐƯỜNG

Văn Phòng

Số: 4 / HP-HN-V

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Tam Thập Tam Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

HỘ PHÁP

CHƯƠNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI

HIỆP THIÊN VÀ CỬU TRÙNG

Chiếu y Tân Luật và Pháp Chánh Truyền ban quyền hành cho Giáo Tông và Hộ Pháp.

Chiếu y Đạo Luật ngày 16 tháng Giêng năm Mậu Dần (15-2-1938) điều 16 và 17. Quyền Vạn Linh công nhận và gao quyền thống nhất Chính Trị Đạo do Hộ Pháp nắm giữ cho đến ngày có Đấng Sư nam, nữ chánh vị.

Chiếu y phúc trình ngày 18 tháng 10 Đinh Dậu của chư vị Giám Đạo, Sĩ Tài Hiệp Thiên Đài cầu xin truy thăng cho vị Thừa Sứ Pháp Chánh Phan Hữu Phước bị chính quyền bắt giam cầm tại Thủ Đức – Sài Gòn kể từ ngày 10 tháng 3 năm 1957 vì tội làm Trưởng Ban Tổ Chức Lễ Vía Đức Chí Tôn và tuyển truyền đề nghị các cơ quan Chính Trị Đạo thực thi nghiêm chỉnh Thánh Linh tổ chức ngày Đạo Hận đã qui liễu tại khám đường ngày 6 tháng 5 Đinh Dậu.

Nghĩ vì Thừa Sứ Pháp Chánh Phan Hữu Phước đã hành sự trên 4 năm công nghiệp với trách vụ của mình và nay đã bỏ mình nơi ngục thất do chính quyền bắt bớ giam cầm, công nghiệp đáng cầu thăng thưởng, nên:

THÁNH LỆNH

✘ **ĐIỀU THỨ NHẤT:** Truy phong vào phẩm Giám Đạo Hiệp Thiên Đài cho Thừa Sứ Phan Hữu Phước 48 tuổi, nguyên quán ở làng Ngũ Lạc, quận Cầu Ngang kể từ ngày ký Thánh Lệnh này.

✘ **ĐIỀU THỨ NHÌ:** Riêng về công nghiệp trung thành vì Đạo Pháp, chịu khổ hạnh, tù tội ngục hình và bỏ mình nơi ngục thất của Cố Giám Đạo Phan Hữu Phước thì sẽ đưa ra quyền Vạn Linh định đoạt. Sau thời ổn định và có thể minh tra lại.

✘ **ĐIỀU THỨ BA:** Lễ Viện Trấn Đạo Tồn Quốc hành lễ truy điệu và Linh Vị tạm thờ nơi Báo Ân Đường Kiêm Biên Tông Đạo.

✘ **ĐIỀU THỨ TƯ:** Bảo Đạo Hiệp Thiên Đài, Giám Đạo Huỳnh Hữu Lợi, Giáo Sư Thượng Ngọa Thanh Khâm Trấn Đạo Tồn Quốc, Đạo Nhơn Võ Hương Nhâm Cai Quản Phước Thiện Báo Ân Đường, các tư kỳ phận, lãnh thi hành và ban hành Thánh Lệnh.

Kiểm Biên, ngày 27 tháng 10 Đinh Dậu

(18-12-1957)

HỘ PHÁP

Sau đó, Ông có giảng cơ đa tạ ơn Đức Hộ Pháp và tâm sự cùng Chúc Sắc lưu vong tại Kim Biên, chúng tôi xin sao y nguyên văn:

- **Phò Loan:** Bảo Đạo – Sĩ Tải Bùi Quang Cao
- **Hầu đàn:** Sĩ Tải Trần Hồ Thái Bạch, GH Hương Nhàn.

GIÁM ĐẠO PHAN HỮU PHƯỚC

Chào Ngài Bảo Đạo, hai em nhỏ và em Bạch.

Thưa ông Sáu,

Em rất đổi đội ơn của Đức Hộ Pháp thương tình mà phong thăng thưởng cho Em, song em cảm thấy còn kém nên không mạnh dạn nhận lãnh trách nhiệm quá cao cả đấy.

Hai kếp nhỏ Hiệp Thiên! Nhờ hai em thưa cùng Đức Ngài rằng: Qua chẳng buổi nào quên ân sâu ấy, dầu rằng phải thịt nát xương tan đi nữa. Nói thì nói vậy, chứ qua chưa có gì xứng phận và đáng trách vụ của qua. Chỉ vì giữ Đạo và bảo trọng danh tánh của Đạo nên buổi chung qui được nhẹ nhàng về Tiên cảnh do Thiên Tôn đưa rước.

Hai em cũng biết rằng qua nóng tánh vì thương nghiệp Đạo đã gây dựng nên do biết bao nhiêu mồ hôi và nước mắt, vì thương đó mà đôi khi qua phạm thượng, song nhờ lượng tử bi của các Đấng Trọn Lành thấy qua nóng vì nghiệp Đạo mà tha thứ ân giảm một phần nào rồi, và do đó mà được rảnh rỗi để chờ ngày tiếp lãnh phận sự đặng thêm công quả cho xứng đáng với phẩm vị đó.

Hai em! Sự hy sinh của qua có thấm gì đâu, so với các bậc khác hiện đang được Đức Chí Tôn giành cho ngôi vị Thiêng Liêng cao cả hơn nữa. Qua rất mừng vì buổi chung qui qua còn được ở nơi cửa Đạo. Qua không sợ sệt gì hơn là rủi trong một phút nóng giận nông nổi, qua có thể xóa bỏ mọi lương tri lương năng của qua để rồi phải ân hận suốt cả đời nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Giờ đây nghĩ đến đó qua vẫn giạt mình mãi mãi.

Em Trân! Các em nhỏ Hiệp Thiên 1 phần lớn đi

trên con đường gỗ ghê; song có hy vọng tới mục tiêu mong ước. Còn lại thì giờ phút này hoang mang cả rồi. Tội nghiệp mang thi hài nhục thể, đâu thấy dạng sự nghiệp ngày mai nơi cõi vô hình.

Em Cao! Đừng thắc mắc gì các bạn đã chịu khổ hiện thời. Nếu các bạn ấy đủ nhẫn nại chịu đựng với hoàn cảnh thì sẽ được địa vị xứng đáng một ngày gần đây. Thì dù sao cũng phải hao tổn chớ muốn hưởng trọn vẹn cả hai bên làm sao cho dễ được?

Cô Giáo Hữu Hương Nhàn! Đừng dậy mà! Tội nghiệp thân gái chịu lưu lạc vì do đâu? Cười... cô em gái ôi! Đừng bi lụy. Phước không chết cũng không nghèo không túng nữa, nhàn lắm cô em à! Nhàn hơn cô nữa, nhàn đến nỗi đi chẳng chống ba ton nữa đó. Cô vui lên đi có gì đâu mà tự khổ. Đời vẫn vậy, mình cứ xem đời bằng cặp mắt khách quan là đã an phận rồi, chớ ai bảo mình nhìn đời bằng cách chủ quan cho nó thêm rắc rối phận mình.

Thưa Ông Sáu! Phước giờ đây nhẹ nhàng, không còn khổ cực như khi còn mang nặng thi phạm; trí óc của Phước đã hưởng nhiều sự tạo thêm âm chất cho xứng phận thôi, chớ việc Đạo thì ôi thôi không còn trông mong gì mà tạm gọi là giúp nữa. Sự ấy ngoài phạm vi của Phước. Nó quá cao trọng hơn tí mù so sánh với Phước đảm đương mà thôi. Phước chỉ biết chờ ai kia rêu đến rồi mới có dịp phụ vào chia chút ít công quả. Ông Sáu cứ vui đi, việc làm có lúc này lúc khác, chứ không lẽ như lúc này mãi.

Em Cao! Nỗi thắc mắc của em thì anh không thể dám bàn đến. Anh đã nói rõ là anh còn dự vào một

chút nào về đại nghiệp của Đạo.

Em Bạch! Anh cũng mừng cho chí hy sinh cao cả của em, đừng quá bi quan mà ơ hờ với sự việc hiện thời.

Thôi nhờ Ông Sáu thưa lại với Đức Hộ Pháp rằng: “*Em kính lạy Đức Ngài ba lạy để gọi là đền đáp chút ân sâu và chúc Đức Ngài khương kiện thể xác và đặng dồi giàu sức khỏe để điều đồ nghiệp Đạo.*”

Thôi! Em kính chúc Ông Sáu thành công rực rỡ. Em xin chào chung các bạn Hiệp Thiên. Nơi đây không quên ông Giám Đạo Báo Ân Đường. Em xin lui kéo quá trễ giờ.

▪ **THĂNG.**

Trong đàn cơ ngày 22-1 Tân Mão (1951), Ông Giám Đạo Nguyễn Huột Hải có cho biết Ông Phan Hữu Phước là chơn linh ở Bạch Vân Động.

B. Các Bài Thi Văn Do Ông Sáng Tác

Ông có sáng tác nhiều bài thi, chúng tôi xin cống hiến một phần như sau:

VỀ ĐÔNG LÁ RỤNG

*Sương mờ phủ trắng phau rừng trước,
Giòng suối trong mặt nước long lanh.
Hoa mai đua nở trên cành,
Chồi ngô vừa nảy, non xanh bạc đầu.
Thương chiếc nhạn kêu sầu tiết lạnh,
Nhìn lá vàng thêm chạnh lòng thương.
Nghìn xưa trải mấy phong sương,
Kiếp sanh chi khác bên tường hoa rơi.*

Đường nhưn sự khóc cười lắm lúc,
 Nợ cỏ cây đồ lụy thay hồng.
 Vãng lai Xuân, Hạ, Thu, Đông,
 Giữ bền tiết tháo bá tông kiên tâm.
 Sương đọng cỏ như đầm giọt thảm,
 Gió lay cành tợ cảm tình nồng.
 Thương người lữ thứ sương phong,
 Thương người giã bước long đong nào nùng.
 Thương những bậc anh hùng liệt sĩ,
 Trải gian lao vận bị đeo đai.
 Gìn lòng thanh bạch như mai,
 Trở cành lá rụng sương mai dãi dầy.
 Bồi tiết lạnh non sâu đánh trí,
 Dưới lá vàng để nỉ non than.
 Tiết đông rồi cũng phai tàn,
 Xuân về Xuân có phụ phàng chi ai?

■ Mùa đông Canh Dần 1950

✍ HUỆ TĨNH

KHAI LOAN TẠI NHÀ LUẬT SỰ HƯỚNG

Vui Xuân cảnh trí ấy vui thiên,
 Hưởng đặng cao ân kiếp hữu duyên.
 Đốc huệ sáng soi lau nét tục,
 Bút Thần chan rưới bữa ân Thiên.
 Đông qua vẫn nhớ lời son sắc,
 Xuân lại còn ghi lý diệu huyền.
 Bước Đạo hăng nhờ công giáo hóa,
 Lòng thành kính gửi đến chư Tiên.

✍ HUỆ TĨNH

ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM HỌA

Bến tục thuyền sen dựa đánh thuyền,
Cởi lưng hạc trắng hiệp vây duyên.
Cửa Quỳnh trao nét kẻ oai Phật,
Động Bích lui chơn tiếp lĩnh Thiên.
Bỉ Ngân song đưa cơn bỉ cực,
Cầu Ngân bờ rước lúc linh huyền.
Khai Thần để bước lên Bồng Đảo,
Trở nẻo tay đưa gậy trúc Tiên.

KÍNH GỢI ĐỨC HỘ PHÁP

Dù ai cũng nặng nợ quân vương,
Cởi gánh thương yêu tách dặm đường.
Bể khổ xa chùng qua bước tục,
Đường Tiên gấm ghé bận tình thương.
Non sông đang thiếu người lương đồng,
Đất nước còn trông cảnh thái bường.
Thần huệ giỡm linh thân bảy thuốc,
Ráng sao cho trọn đạo cang thường.

■ 6-1 Mậu Tý (1947)

TUYÊN BẠN LÊN ĐƯỜNG HÀNH SỰ

Cuộc đời gió bụi có rồi không,
Mây tỏa ven trời điểm cánh hồng.
Thân thế con người vui lẫn khổ,
Kiếp sanh bóng tỏ ghét rồi thương.
Nhành dương gọi mát khuây niềm tục,
Tình ái đượm nồng lắm đoạn trường.

Đã mở mang đầy lòng ái tích,
Giữ sao cho trọn Đạo luân thường.

▪ Tòa Thánh ngày 6-1 Mậu Tý (1947)

TẶNG ÔNG TRẦN VĂN HUẾ KHÂM MẠNG ĐẠO BẮC TÔNG

Chim hồng chấp cánh dặm trời không,
Để mắt xem qua khắp núi sông.
Cỏi Bắc mệch mờ màn khói lửa,
Trời Nam u ám trận mây giông.
Đạo Trời khai mở nơi đường huệ,
Đất Việt trùng hưng sạch bụi hồng.
Thiền bạc đôi vần xin kính gửi,
Chúc Ngài bước Đạo đắc hạnh thông.

▪ Tòa Thánh ngày 21-10 Tân Mão (1951)

ĐẦU PHÒNG BỘ PHÁP CHÁNH

TRUYỀN TRẠNG PHAN HỮU PHƯỚC.

KHÓC THỪA SỬ PHẠM NGỌC TRẦN

Nhớ lại người xưa để vết thương,
Bể trần lướt sóng cánh bướm trường.
Linh tâm một điểm gương kim cổ,
Trần thế trăm năm kiếp hậu trường.
Nghĩa võng nêu danh trang tuần kiệt,
Trung cang để tiếng bậc phi thường.
Gươm linh ngàn thuở còn uy khí,
Khử nguy, trừ gian, loại bất lương.

▪ Ngày 6-7 Nhâm Thìn (1952)

✍ HUỆ TĨNH.

THI GỎI THIẾT LỰC Ở GIANG TÂN

*Gió táp mưa sa đã khổ rồi,
Tuông đời cứ diễn mãi đi thôi.
Phất trần thử hỏi tay ai nắm,
Cứ để nhưn sanh khổ rồi nuôi.*

*Rồi nuôi linh cách nước non sâu,
Nghĩ cũng vì quên lẽ đạo mầu.
Gươm huệ sẵn kia tay khéo nắm,
Phúc Trời ban thưởng mặc ta khâu.*

*Ta khâu ta nắm ngọn Linh Phang,
Dìu dẫn cùng nhau xuống cảnh nhàn.
Đại Đạo huy hoàng ngôi Thánh Vức,
Hào quang rọi chiếu cụm mây tan.*

*Mây tan rõ rõ ánh hào quang,
Chiếu diệu nhưn sanh rõ nẻo đường.
Cửa Phật êm êm thanh thả đến,
Đường trần rồi rắm bọn bề mang.
Chuông Thần trỗi giọng tan mùi tục,
Kệ Thánh đưa hơi thoát khổ nàn.
Tua khá noi theo chơn Đức Phật,
Cam Lộ đem rưới khắp nhân gian.*

▪ Tòa Thánh, ngày 8-2 Nhâm Thìn (1952)

✍ KIẾN TÂM PHAN HỮU PHƯỚC.

THƠ GỎI ĐỨC HỘ PHÁP ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Năm Thứ 23

TÒA THÁNH TÂY NINH

Hiện giờ xin phép kính dâng lên Thầy mấy bài thi mà con làm trong khi buồn cảm, để gọi chút lòng kính mến và biết ơn, may ra Thầy bắt cười cho là kẻ thiếu bạc của một tâm hồn đa cảm, đa sầu, nó kính dâng một tác dạ trung thành, một tình thương đời thiết tha nồng nàn, chớ ngoài ra nó không có gì nữa để tỏ lòng của nó.

Kính chúc Thầy muôn tuổi thọ.
Truyền Trạng Phan Hữu Phước
(ký tên và đóng dấu)

ẨM TỬU THẬP THỦ LIÊN HUYỀN CẢM HỨNG THI

✎ VIẾT TẠI VĂN PHÒNG KHÂM CHÂU ĐẠO
TRÀ VINH NGÀY 4-2 MẬU TÝ (1948)

*Cùng nhau nâng chén tẩy trần ai,
Thử hỏi người đời ai tỉnh say?
Mắt Huệ biết xem đời mạc kiếp,
Khuyên nên đứng dưới bóng Cao Đài.*

*Cao Đài giá ngự cõi Nam Bang,
Độ kẻ chơn thành đến cảnh nhàn.
Lừa lọc người đời phân thiện ác,
Gây nền Thánh Đức ở nhơn gian.*

*Nhơn gian cõi tạm cảnh sầu vương,
Liếc mắt trông đời dạ xót thương.
Cửa Phạm thung dung không kẻ đến,
Đường trần lắm lúc bước phong sương.
Phong sương tô điểm khách thương đời,
Nặng nợ tang bồng, dễ thành thời.
Chung rượu tỉnh trần nâng cạn chén,
Nhìn xem thế sự lắm đầy vơi.*

Đầy vơi chung rượu buổi hôm nay,
Quên cả trần gian cảnh đọa đày.
Quên cả nỗi lòng sâu thế sự,
Người đời không rượu thế mà say.

Say đi để nhắc buổi trường đình,
Nâng chén san hà nặng chén tình.
Một bước ngập ngừng trăm đọa thảm,
Thành sầu lắc lở buổi hành trình.

Hành trình để trả nợ tang bồng,
Giẫm bước giang hồ lắm náo nùng.
Một quyết đời non hay lấp bể,
Sao cho rõ mặt phận Tiên Rồng.

Tiên Rồng một cảnh trấn Nam Thiên,
Lỡ lối xa thơ thất mối giếng.
Sông núi ngậm sâu chờ tao khách,
Đưa tay Thánh đức đỡ thành nghiêng.

Thành nghiêng cỏ loáng miếu đường xưa,
Bát Nhã Thuyền Tiên chực đón đưa.
Rước kẻ yêu đời xa bến khổ,
Bao nài nắng sớm lại chiều mưa.

Chiều mưa quạnh quẽ cảnh hoàng hôn,
Chiu chít đoàn chim trời dập dờn.
Rừng bá đở về cơn gió thảm,
Rạng mai vỗ cánh tận Càn Khôn.

✍ HUỆ TĨNH

VIẾNG CẦN THƠ CẢM TÁC

Cần Thơ tỉnh lớn tiếng Tây Đô,
 Bến nước tàu bè đậu nhấp nhô.
 Xe ngựa dập dìu đầy những chú,
 Phấn son lơ lửng thiếu gì cô.
 Dấu xưa mỹ tục tìm không thấy,
 Trò mới tinh ma nhẩy dật dờ.
 Một quyết nương nhờ thanh Huệ Kiếm,
 Đoạn trừ cho sạch những tham ô.

▪ Cần Thơ ngày 11-2 Mậu Tý.

HÀNH ĐẠO THƠ CẢM TÁC

Đạo đời một gánh để trên vai,
 Đi trấn phương xa, cảnh trí này.
 Trách vụ khó khăn nào phải dễ,
 Kinh luân mấy chút có chi tài.
 Đất Trời chứng chiếu lòng son sắc,
 Tiên Phật thương dùm dạ thảo ngay.
 Một quyết trọn gìn nền Đạo trọng
 Truân chuyên cam chịu có chi nài.

✍ HUỆ TĨNH

▪ Cần Thơ ngày 11-2 Mậu Tý

PHAN HỮU PHƯỚC TỰ MINH THIẾU

HOÀI CẢM CẢNH MƯA ĐÊM

Trời hôm lả tả giọt mưa tuôn,
 Mờ mịch đèn khuya đượm vẻ buồn.
 Cảnh vật âu sầu ngây ngất nhỏ,

Hơi cầm réo rắc ngấn ngơ buông.
Hồn thơ Đỗ Phủ gieo nghìn tú,
Giọng nước Tương Giang rẽ mấy nguồn.
Lai láng khung Trời tình ái khuất,
Giặt mình tai lắng mấy hồi chuông.

ĐÊM 16-6 NĂM CANH DẦN TẠI NHÀ NGỰ Ở TÒA THÁNH.

✍ HUỆ TỈNH

HỌA THI CỦA ÔNG GIÁO HỮU NGỌC CHÚC THANH

a. Tự thuật cảnh trời chiều

Ấc tà bóng nhợt cảnh buồn hiu,
Khí nhiệt hơi còn nóng tợ thiêu.
Ve hạ mỗi mồn sâu cổ sự,
Lá ngô lả tả não kim triều.
Gió vàng thanh thoản, thi nghìn tú
Trắng bạc long lanh, bóng một chiều.
Cửa Thánh non Thần chi để bận,
Đường trần vẫn hăng lăm nghê khiêu.

b. Đêm khuya vắng vẻ não nuốt canh trường

Chong ngọn đèn khuya cảnh lặng tờ,
Chạnh niềm thế sự dạ nào ngơ.
Trà sôi thắm giọng say mùi Đạo,
Cầm nguyệt so dây thoảng tiếng tơ.
Gợi nhớ nguyên căn nơi cõi tịnh,
Khiêu sầu hiện kiếp nẻo trần dơ.
Một lòng ước nguyện châu Kim Khuyết,
Chi ngại vắng trăng lúc tỏ mờ.

✍ VIẾT TẠI TÒA THÁNH TÂY NINH NGÀY ĐẦU THU

HỌA THI CỦA BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

5-8 Canh Dần (1950)

Bài Xướng:

*Mặt nước long lanh rọi bóng thuyền,
 Ánh trăng lơ dạt bóng nghiêng nghiêng.
 Buông cần trúc ngắm theo dòng nước,
 Hứng gió thu đưa khắp mọi miền.
 Sông Vị Kinh Ngự khi có nhớ,
 Lưỡi câu Khương Tử sử còn biên.
 Nào ai muốn biết trần gian sự,
 Trông mấy đường câu cũng rõ liền.*

Bài Họa:

*Mênh mang mặt nước đỡ con thuyền,
 Lượn sóng lô nhô mặt ngửa nghiêng.
 Gió lướt đầu gành chim dấu bóng,
 Trăng soi đáy nước cá về miền.
 Buông cần những tưởng bờ sông Vị,
 Cặp bến buồn trông chốn hải biên.
 Lặng lặng nhìn trời xanh nước biếc,
 Vần mây lơ lửng thoáng qua liền.*

✍ HUỆ TĨNH

Trước khi lìa đời lối 2 tháng Ông Phước có viết tại khám đường tức Trung Tâm Cải Huấn Thủ Đức một bài thi như vậy:

“THÂN TẶNG ANH EM”

*Tôi biết anh em đã khổ nhiều,
 Xuân đường khi đã bóng về chiều.
 Mây tầng tựa cửa trông thăm thẳm,
 Vợ yếu con thơ phận hẩm hiu.*

Tôi biết anh em đã khổ đau,
Nhưng lòng thiết thạch chẳng hề nao.
Bá tòng chi nại cơn sương tuyết,
Cành lá xanh xanh vẫn một màu.

Tôi biết anh em lắm bận lo,
Quyết sao cho trọn nghĩa Thầy Trò.
Tao phùng ngày ấy gần rồi đấy,
Kim Bản đề danh nghĩ xứng cho.

Tôi biết anh em lắm bận lòng,
Lo sao đại nghiệp phải thành công.
Hòa Bình Chung Sống nên đường lối,
Thống nhứt non sông cứu giống dòng.

Tôi biết anh em đã khổ đau,
Nhưng xem thường cảnh sống tù lao.
Vì Thầy, vì Đạo vì dân tộc,
Đạo đức đề cao dựng Việt trào.

Nhận thấy anh em khổ lắm đường,
Thành tâm chia sẻ nỗi đau thương.
Vui đi để kính Thầy ta đó!
Giữ vẹn tình trung, vẹn Đạo thường.

- Trung Tâm Cải Huấn Thủ Đức 10-3- 1957 (àl 11-3 Đinh Dậu)

✍ PHAN HỮU PHƯỚC

CHÍ CON HỒNG

Chín từng trời lộng đất trời không,
Tô điểm chơn mây một cánh hồng.
Sông núi nghìn trùng cao chất ngất,
Người trần ai để mắt mà trông.

Trông đi cho biết chí con hồng,
Chấp cánh thì đo cả núi sông.
Liếc mắt xem trần gian nhỏ lắm,
Công danh phú quý dạ buồn trông.
Trông xuống nhưn gian cảnh náo nong,
Tung mây ngàn dặm chốn trời không.
Mặc tình thế sự chiều mưa gió,
Nghicánh ta đây có bá tòng.

VẠCH LỐI VỀ THẦY

Dù sống làm sao cũng một lòng,
Vui vì đạo đức dạ không không.
Đường Tiên nẻo Phật uy hoàng bước,
Đoạt phẩm thiêng liêng đạt đại công.
Công quả trường thi Phật Thánh Tiên,
Đem thân bầy thuốc đổi ân Thiên.
Thập cao chưa hẳn nên ngôi vị!
Nhưng mãnh đơn thanh thiết thạch kiên.
Kiên tâm vạch lối trở về Thầy,
Nào sá đường tu quý rất gai.
Xương thịt thân sanh còn chẳng quản,
Huống là vui tạm cõi trần này.

✎ HUỆ TĨNH TIÊN

VIII. NHẮC THÊM VÀI CHUYỆN GIA ĐẠO CỦA ÔNG

Vào năm 1951, thân phụ Ông bị Việt Minh giết tại Ba Động (Trà Vinh).

Sau có Bộ Pháp Chánh minh tra và Đức Hộ Pháp

phê vào hàng Thánh vị đem thờ tại Bát Quái Đài.

Về phần người bạn đời của Ông, từ ngày xuất giá từng phu, phần Ông chỉ phụ lo gia đình 12 năm đầu, những năm tháng còn lại đến mãi kiếp sanh, một tay bà hy sinh để chồng an tâm đi hành Đạo ở Tòa Thánh. Hai vai Bà gánh nặng, vừa bốn phần làm Mẹ còn vừa làm Cha, nuôi dưỡng đàn con đại.

Khi vợ Ông mãn phần, Ông có làm bài thơ tỏ nỗi lòng âm dương xa cách:

THI

*Xa nhau chỉ có mấy gan tay,
Một nắm mồ xanh trải tháng ngày.
Kẻ ở chính chiều lòng thống khổ,
Người về Tiên cảnh dạ nào phai.*

*Tình duyên hương lửa vẫn còn bên,
Nào phải gần nhau mới được nồng.
Âm dương tạm cách cam thương thở,
Rồi cũng trùng phùng ở cảnh Tiên.*

Sau khi vị đạo hữu Lê Thị Hai (Người bạn đời của Ông) qua đời, Ông Lễ Sanh Thái Trọng Thanh và 12 vị Chúc Việc và Đạo Hữu (Trà Vinh) viết thơ lên Hội Thánh yêu cầu truy phong cho vị Đạo Hữu Lê Thị Hai.

Chiếu theo phúc sự số 200 / PC, đề ngày 24 tháng 12 năm Quý Tỵ của Phòng Thẩm Vấn Bộ Pháp Chánh minh tra công hạnh cho vị Lê Thị Hai, có sự chứng kiến của Ngài Tiếp Pháp Chương Quân Bộ Pháp Chánh. Đức Hộ Pháp chấp thuận và có đề lời phê như sau:

Xét vì Lê Thị Hai, khi còn tại thế là bạn trăm năm

của Phan Hữu Phước (Thừa Sứ) rất trọn vẹn làm dâu vẹn nghĩa làm vợ, và khéo nuôi dưỡng đoàn con dại, bảo thủ gia đình để nâng đỡ bước đường hành Đạo cho chồng, công hạnh rất xứng đáng và đủ điều kiện thăng thưởng.

Đức Hộ Pháp truy phong Bà vào phẩm Hành Thiện và tặng cho 4 chữ “TIẾT NGHĨA KHẢ PHONG” theo Thánh Lịnh dưới đây:

HỘ PHÁP ĐƯỜNG

Văn Phòng

Số: 279/VPHP

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(*Nhị Thập Cửu Niên*)

TÒA THÁNH TÂY NINH

HỘ PHÁP

CHƯƠNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI HIỆP THIÊN VÀ CỬU TRÙNG

Chiếu y Tân Luật và Pháp Chánh Truyền

Chiếu theo Đạo Luật ngày 16 tháng Giêng năm Mậu Dần (15-2-38) thành lập Cơ Quan Phước Thiện và phân định Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng để lập vị cho những người trọn thân phước đời hành Đạo.

Chiếu theo tờ yêu cầu ngày 28 tháng 9 năm Quý Tỵ (1953) của Lễ Sanh Thái Trọng Thanh và 12 vị Chức Việc và Đạo Hữu (*Trà Vinh*) xin truy phong cho vị Đạo Hữu Lê Thị Hai.

Chiếu theo phúc sự số 200 / PC, đề ngày 24 tháng 10 năm Quý Tỵ của Phòng Thẩm Vấn Bộ Pháp Chánh minh tra công hạnh cho vị Lê Thị Hai, có sự chứng kiến của Tiếp Pháp Chương Quản Bộ Pháp Chánh.

Xét vì Lê Thị Hai, khi còn tại thế là bạn trăm năm

của Phan Hữu Phước (*Thừa Sứ*) rất trọn vẹn làm dâu vẹn nghĩa làm vợ, và khéo nuôi dưỡng đoàn con dại, bảo thủ gia đình để nâng đỡ bước đường hành Đạo cho chồng, công hạnh rất xứng đáng và đủ điều kiện thăng thưởng. Nên:

THÁNH LỊNH

✘ ĐIỀU THỨ NHẤT: Truy phong vào phẩm Hành Thiện cho Lê Thị Hai 43 tuổi, nguyên quán tại Hương Đạo Long Hữu, Tộc Đạo Cầu Ngang Trà Vinh và tặng cho 4 chữ TIẾT NGHĨA KHẢ PHONG kể từ ngày ký tên Thánh Lịnh này.

✘ ĐIỀU THỨ NHÌ:^[1] Phước Thiện, Vị Quyền Thượng Thống Lại Viện Phước Thiện lãnh thi hành Thánh Lịnh này.

Lập tại Tòa Thánh, ngày 6 tháng 12 năm Quý Tỵ

(10-1-1954)

HỘ PHÁP

(Ấn Ký)

[1] phần trên bản photocopy không rõ ràng, không đoán được nên để trống. Nếu Đồng Đạo nào có được văn bản rõ ràng xin vui lòng cho biết để thêm vào cho được trọn vẹn, nếu được vậy, xin chơn thành cảm tạ. -TN

PHỤ LỤC

I. VĂN KIẾN

Hồ pháp Đường
Văn Phòng
27/9 V.P.HP

ĐẠI - ĐẠO TAM - KỲ PHỔ - ĐỘ
(Nhị Thập cửu niên
TÔN-THÁNH TÂY-NINH)

THÁNH - LĨNH

HỘ - PHÁP

Chương-quản Nhị Hỷ Hinh Đài
Hiệp Thiên và cầu lương.

chiếu y Tân-Luật và Pháp-chánh Truyền
chiếu y Đạo-Luật ngày 16 tháng giêng năm Mậu Dần
(15/2/28) thành lập có quan-phước Thiên và phên định nhập
phê đăng cấp, thiêng Liêng đi lập vị cho những người tơn
hiền thần phê đời hành Đạo.

chiếu theo tờ yêu cầu ngày 28 tháng 9 năm Quý-Tỵ
(1953) của Lê-Sanh Thái-Tướng Thanh và 12 vị chức việc và Đạo
Hữu (Trần Vĩnh) xin truy phong cho vị Đạo Hữu Lê-Thị-Hải.

chiếu y Phức sử số 200/P.C. đề ngày 24 tháng 10
năm Quý-Tỵ của Phòng Thẩm văn Bộ pháp chánh minh, tra công
hành cho vị Lê-Thị-Hải, có sự chứng kiến của TIẾP PHÁP
Chương-quản Bộ Pháp-chánh.

Xét vì Lê-Thị-Hải, khi còn tại thế là bạn trăm năm
của Phan Hữu Phước (Thiêng-sử rất trọn phần làm dâu vợ nghĩa
lạm vợ) và khéo nuôi dưỡng đoàn con dại, bảo thủ gia-đình
đề nâng đỡ bước đường hành-đạo cho chồng, công hạnh rất xứng
đáng và đủ điều kiện thăng-thưởng.

Nên,

THÁNH - LĨNH

ĐIỀU THỨ NHẤT - Truy phong vào phẩm HẠNH-Thiên cho
Lê-Thị-Hải 43 tuổi, nguyên-quan tại Hương-Đạo Long-Hỷ Tộc-
Đạo cầu-Ngang-Trần-Vĩnh và tặng cho Bốn chữ TIẾP-NHỊA
Khả-phongn kể từ ngày ký tên Thánh-Lĩnh này.

ĐIỀU THỨ NHỊ - Phước-
Thiên, vị Q. Thường-Thống Lai-Viên Phước-Thiên và Lê-Viên
Phước-Thiên lãnh thi-hành Thánh-Lĩnh này./.

Lập tại Tòa-THÁNH ngày 6 tháng 12 năm Quý-Tỵ
(10 Janvier 1.954).

HỘ - PHÁP

HỘI PHÁP ĐƯƠNG

Văn Phòng

Số: 4/HF-HN-V

4 I - ĐẠO TÂM - KỶ PHỐC - ĐỘ

(Tam-Thập-Tam Niên)

TỔA-THÀNH

TÂY-NINH

HỘI - PHÁP

Chương-Quân Nhị Hưu-Hình Đãi

HIỆP-THIỆN và CỬU-TRƯNG

Chiếu y Tân Luật và Pháp-Chánh-Truyền ban quyền hành cho Giáo-Tông và Hội-Pháp.

Chiếu y Đạo-Luật ngày 16 tháng Giêng năm Mậu Dần (15/2/1938). Điều thứ 16 và 17. Quyền Vạn-Linh công nhận và giao quyền thông nhất chính-trị Đạo do Hội-Pháp nắm giữ cho đến ngày có Đạo-Sư nam, nữ chính vị.

Chiếu y Phúc-trình ngày 18 tháng 10 Đinh-Dậu của chủ vị Giám-Đạo, Sĩ-Tái Hiệp-Thiện-Dài cầu xin truy-thăng cho vị Thừa-Sứ Pháp-Chánh Phan-Hữu-Phước bị chính-quyền bắt giam cầm tại Thủ-Đức - Sài-Gòn kể từ ngày mùng 10 tháng 3 năm 1957 vì tội làm Trưởng Ban Tổ-Chức Lễ Viếng Đức Chí-Tôn và tuyên-truyền đồ-nghệ các cơ-quan Chính-trị Đạo thực-thị nhiệm-chính Thành-Linh tổ-chức ngày Đạo-Hội. Nền đồ qui-liệu tại khám đường ngày 6 tháng 5 Đinh-Dậu.

Nhĩ vì Thừa-Sứ Pháp-Chánh Phan-Hữu-Phước đã hành sự trên 4 năm công-nghiệp với trách-vụ của mình và nay đã bỏ mình nơi ngục thất do chính-quyền bắt-bớ giam cầm, công-nghiệp đang cầu thăng thưởng, nên:

THÀNH-LINH

Điều thứ nhất: Truy-phong vào phẩm Giám-Đạo Hiệp-Thiện-Dài cho Thừa-Sứ Phan-Hữu-Phước 48 tuổi, nguyên quán ở làng Ngũ-Lạc, quận Cầu Ngang, Trà Vinh kể từ ngày ký tên Thành-Linh này.

Điều thứ nhì: Riêng về công-nghiệp trung-thành vì Đạo-Pháp chịu khổ-hạnh, tù-tội ngục hình và bỏ mình nơi ngục thất của cố Giám-Đạo Phan-Hữu-Phước thì sẽ đưa ra quyền Vạn-Linh định-đoạt. Sau thời ổn-định và có thể minh-trở lại.

Điều thứ ba: Lễ-Viện Trăn-Đạo Tàn Quốc hành lễ truy-diệu và Linh-vị sẽ tạm thờ nơi Báo-Ấn-Đường Kiêm Biên Tông-Đạo.

Điều thứ tư: Báo-Đạo Hiệp-Thiện-Dài, Giám-Đạo Huỳnh-Hữu-Lợi, Giáo-Sư Thương-Nguyên-Thanh Khâm-Trần Đạo Tàn Quốc, Đạo-Nhơn Võ Hương-Nhâm Cai Quan Phước-Thiện Báo-Ấn-Đường, các tư kỹ phận, lãnh thi-hành và ban-hành Thành-Linh.

Kiểm-Biên, ngày 27 tháng 10 Đinh-Dậu
(18-12-1957)

HỘI-PHÁP



II. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Sơ lược tiểu sử 19 vị Chức Sắc Bộ Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài** – Quang Minh | Sĩ Tải Bùi Văn Tiếp.
2. **Tiểu Sử Đức Hộ Pháp** – Thừa Sứ Lê Quang Tấn.
3. **Phan thị Bút Ký** – Phan Hữu Phước
4. **Hồ sơ Phan Hữu Phước** (*Chức Sắc Tiểu cấp Hiệp Thiên Đài*)

Sơ Lược Tiểu Sử
GIÁM ĐẠO PHAN HỮU PHƯỚC

PHAN QUANG TRƯỜNG